TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 79/2023/HS-ST
Ngày: 23 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đổi

Ông La Văn Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Võ Đông Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

- Huỳnh Thanh D, sinh ngày 01/01/1971, tại tỉnh Long An;

Nơi đăng ký thường trú: Ô 6 khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L (chết) và bà Cao Thị H (chết); bị cáo có vợ là Đỗ Thị H, sinh năm 1971; con có 04 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân:

Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2005/HSST ngày 29/12/2005 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Huỳnh Thanh D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án về tội "Vận chuyển hàng cấm quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1999". Ngày 15/7/2010, D chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2016/HSST ngày 18/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Huỳnh Thanh D 20 triệu đồng

về tội Vận chuyển hàng cấm quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngày 08/8/2016 và ngày 27/9/2016, Huỳnh Thanh Dũng chấp hành xong hình phạt tiền và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Thanh D đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/01/2023 đến nay tại thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Huỳnh Kim Q, sinh năm 1991 (chết)

Địa chỉ: ấp Hòa Thuận 2, xã Hiệp Hòa, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của Huỳnh Kim Quý là bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1948 (mẹ ruột của Huỳnh Kim Q).

Địa chỉ: ấp Hòa Thuận 2, xã Hiệp Hòa, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Dưng là ông Nguyễn Sơn L, sinh năm 1960.

Địa chỉ: ấp Hòa Bình 1, xã Hiệp Hòa, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Trần Minh T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp Thuận Hòa, xã Truông Mít, huyện Dương Minh Ch, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Đỗ Thị Thùy L, sinh năm 2002 (vắng mặt), Huỳnh Minh T, sinh năm 1982 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 20/8/2022, Huỳnh Thanh D có giấy phép lái xe hạng E có giá trị sử dụng đến ngày 04/7/2023, điều khiển xe ô tô khách biển số 62B-003.23 lưu thông trên Quốc lộ N2 theo hướng từ huyện Bến Lức, tỉnh Long An đi huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến đoạn đường thuộc ấp Thuận Hòa 2, xã Hòa Khánh N, huyện C, tỉnh Long An, Dũng điều khiển xe ô tô khách biển số 62B-003.23 lấn tuyến sang trái hướng đi để vượt xe ô tô đầu kéo kéo theo sơ mi rơ móc không rõ biển số và người điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước, dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 70F4-1150 do ông Huỳnh Kim Q điều khiển lưu thông đúng tuyến theo chiều ngược lại với xe ô tô khách của Dũng gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả: xe ô tô khách biển số 62B-003.23 và xe mô tô biển số 70F4-1150 hư hỏng nhẹ, ông Huỳnh Kim Q tử vong tại chỗ hiện trường.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hoà, tỉnh Long An tiến hành khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm phương tiện trong vụ tai nạn giao thông ngày 20 tháng 8 năm 2023 xác định như sau:

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định như sau: nạn nhân và các dấu vết, phương tiện còn nguyên vẹn tại hiện trường. Điều kiện thời tiết khi tiến hành khám nghiệm: trời tối, không mưa, ánh sáng đèn đường.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông bị ảnh hưởng do quá trình cấp cứu nạn nhân và có sự lưu thông qua lại của người và phương tiện khác qua khu vực hiện trường.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa tương đối bằng phẳng; được tổ chức giao thông hai chiều, có vạch phân chia hai chiều xe chạy là vạch đơn, đứt nét, màu vàng. Từ giữa vạch phân chia hai chiều xe chạy đo đến mép đường bên phải theo hướng từ huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đi huyện Bến Lức, tỉnh Long An là 5m35, từ giữa vạch phân chia hai chiều xe chạy đo đến mép đường bên trái theo hướng huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đi huyện Bến Lức, tỉnh Long An là 5m65.

Chọn mép đường chuẩn là mép đường bên phải theo hướng từ huyện Bến Lức, tỉnh Long An đi huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Chọn điểm mốc là trụ điện ký hiệu 186A.

- (1) Là vị trí xe mô tô biển số 70F4-1150 bị ngã ngang sang trái, đầu xe hướng đi Bến Lức đồng thời hướng về mép đường chuẩn; từ tâm bánh sau đo đến mép đường chuẩn là 11,25m; từ tâm bánh trước đo đến mép đường chuẩn là 10,65m, đo đến điểm giữa hai gót chân của tử thi nam (2) là 1,05m.

- (2) Là vị trí tử thi nam nằm ngửa, đầu tử thi hướng về hướng đi Củ Chi; hai tay và hai chân duỗi thẳng; từ điểm giữa hai gót chân tử thi nam (2) đo đến mép đường chuẩn là 10,15m; từ đỉnh đầu tử thi nam (2) đo đến mép đường chuẩn là 10,5m.

- (3) Là vị trí vết cày màu trắng, dạng đứt nét dài 3,9m, có hướng theo hướng từ Củ Chi đi Bến Lức và kết thúc tại vị trí tay cầm lái bên trái của xe mô tô (1), từ điểm đầu vết cày (3) đo đến mép đường chuẩn là 9,7m và đo đến điểm đầu vết cày (4) là 2,7m.

- (4) Là vị trí vết cày màu trắng, dạng đứt nét, dài 6,85m, có hướng theo hướng từ Củ Chi đi Bến Lức và kết thúc tại vị trí đồ để chân bên trái phía trước xe mô tô (1); từ điểm đầu vết cày (4) đo đến mép đường chuẩn là 10,15m và đo đến tâm bánh xe bên ngoài, phía sau, bên trái của xe ô tô khách (5) biển số 62B-003.23 là 27,7m.

- (5) Là vị trí xe ô tô khách biển số 62B-003.23, đầu xe hướng về hướng đi Củ Chi, xe nằm bên phần đường bên trái theo hướng từ Bến Lức đi Củ Chi; từ tâm bánh xe bên ngoài, phía sau, bên phải xe ô tô khách (5) đo đến mép đường

chuẩn là 5,65m; từ tâm bánh xe phía trước, bên trái xe (5) đo đến điểm mốc cố định là cây trụ điện 186A là 11,5m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định như sau:

Xe ô tô khách biển số 62B-003.23: Cửa khoang hành lý bên trái có vết xước, tróc lớp sơn, màu trắng, đen có hướng từ phía trước ra phía sau xe, vết xước dài 210 cm, cách mặt đất 81 cm.

Xe mô tô biển số 70F4-1150: Gương chiếu hậu bên trái bị xước, mài mòn có bám bụi; Ốp tay lái phía trước bên trái bị xước, bong tróc lớp sơn; Chóa đèn chiếu sáng phía trước bị bể, xước; Bọc cao su tay cầm lái bên trái bị xước, mài mòn; đồ gác chân bên trái, phía trước có vết xước ánh kim, bị mài mòn, có bám bụi.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 154/TT ngày 05/9/2022 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Long An, dấu hiệu chính của Huỳnh Kim Q qua giám định như sau: Đầu - Mặt: chảy máu mũi, miệng, tai hai bên, vết thương trán dài 5cm x 3cm, khoang hộp sọ nhiều máu đỏ chảy ra. Ngực: Sây sát vùng ngực. Tay: Gãy kín cẳng tay phải. Chân: Sây sát cẳng bàn chân trái. Kết luận nguyên nhân tử vong của Huỳnh Kim Q do chấn thương sọ não nặng.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thanh D hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKSĐH ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Huỳnh Thanh Dũng về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Huỳnh Thanh D thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tự nguyện thỏa thuận bồi thường tiền xong cho đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Kim Q, đại diện hợp pháp của bị hại Q tự nguyện có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D. Nên đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", xử phạt bị cáo D mức hình phạt từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 xe ô tô khách biển số 62B-003.23, là tài sản hợp pháp của Huỳnh Thanh D. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả xong cho Huỳnh Thanh D theo biên bản trả tài sản ngày 13/9/2022 nên không đề nghị xem xét.

Đối với 01 xe mô tô biển số 70F4-1150 là tài sản của bị hại Huỳnh Kim Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra trao trả xong cho ông Nguyễn Sơn Lâm là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị D (mẹ ruột Huỳnh Kim Q) là theo biên bản trả tài sản ngày 13/9/2022 nên không đề nghị xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Huỳnh Thanh D tự nguyện thỏa thuận bồi thường tiền xong với người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Kim Q là ông Nguyễn Sơn L vào ngày 13/9/2022 với số tiền là 200.000.000 đồng và cùng ngày đại diện của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng nhưng đã có lời khai

trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Thanh D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 154/TT ngày 05/9/2022 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Long An và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 20/8/2022, trên Quốc lộ N2 thuộc ấp Thuận Hòa 2, xã Hòa Khánh N, huyện C, tỉnh Long An, Huỳnh Thanh D có giấy phép lái xe hạng E có giá trị sử dụng đến ngày 04/7/2023, có hành vi điều khiển xe ô tô khách biển số 62B-003.23 lưu thông không đúng làn đường quy định, lấn tuyến sang trái hướng lưu thông từ huyện Bến Lức, tỉnh Long An đi huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để vượt xe ô tô đầu kéo kéo theo sơ mi rơ móc không rõ biển số và người điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước, dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 70F4-1150 do ông Huỳnh Kim Q điều khiển lưu thông đúng tuyến, ngược chiều xe của Dũng, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả: ông Huỳnh Kim Q tử vong tại chỗ hiện trường.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, cụ thể là xâm phạm an toàn giao thông. Bị cáo biết và pháp luật buộc bị cáo phải biết khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo các quy định về luật giao thông đường bộ nhưng có hành vi điều khiển xe lưu thông không đúng làn đường quy định, lấn tuyến sang trái nên gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm cho Huỳnh Kim Quý tử vong.

Hành vi nêu trên của Huỳnh Thanh D đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 2, khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng của ông Huỳnh Kim Q, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, nguy hiểm cho xã hội, nên phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

Hành vi của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự" nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

truy tố bị cáo Dũng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Huỳnh Thanh Dũng phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo D thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, gia đình bị hại có đơn yêu cầu miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4]. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng; do đó việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Huỳnh Thanh D là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: không

[6]. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 xe ô tô khách biển số 62B-003.23, là tài sản hợp pháp của Huỳnh Thanh Dũng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả xong cho ông D theo biên bản trả tài sản ngày 13/9/2022 nên không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô biển số 70F4-1150 là tài sản của bị hại Huỳnh Kim Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra trao trả xong cho ông Nguyễn Sơn L là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị D (mẹ ruột Huỳnh Kim Q) là theo biên bản trả tài sản ngày 13/9/2022 nên không xem xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Huỳnh Thanh D tự nguyện thỏa thuận bồi thường tiền xong với người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Kim Q là ông Nguyễn Sơn L vào ngày 13/9/2022 với số tiền là 200.000.000 đồng và cùng ngày đại diện của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Huỳnh Thanh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh D phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Điều 2, Điều 4, Điều 6 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

2. Xử phạt bị cáo HuỳnhThanh Dũng 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo HuỳnhThanh D về Ủy ban nhân dân thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo HuỳnhThanh D có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Huỳnh Thanh D thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Huỳnh Thanh D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Hậu Nghĩa;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vụ